

*Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022***QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 55);

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021- 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước Khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Kế hoạch chi tiết ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp ngành Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBQG về Biến đổi khí hậu (để báo cáo);
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp ngành Công Thương;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu VT, TKNL (QH).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Hoàng An

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH NGÀNH CÔNG THƯƠNG
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số ²⁷⁵⁶/QĐ-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2022)

1. Quan điểm

- Ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ quan trọng của ngành Công Thương, lấy thích ứng với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ trọng tâm và lâu dài, thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” là cơ hội để phát triển theo hướng các-bon thấp phù hợp với điều kiện quốc gia và xu hướng quốc tế;

- Các nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu phải được lồng ghép trong mọi chương trình, kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển ngành Công Thương nhằm đảm bảo sự thích ứng linh hoạt với các tác động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn do biến đổi khí hậu gây ra, đảm bảo cho sự phát triển, tăng trưởng ổn định của ngành, hạn chế tối đa các thiệt hại do thiên tai, bão lũ, các tác động do thời tiết, khí hậu cực đoan;

- Ứng phó với biến đổi khí hậu là trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân thuộc ngành Công Thương từ Trung ương đến địa phương và các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính gắn liền với bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia theo hướng phát triển đồng bộ các nguồn năng lượng, khai thác và sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng, chuyển đổi cơ cấu nguồn năng lượng theo hướng giảm sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch; Từng bước kiểm soát phát thải khí nhà kính đối với các nguồn phát thải khí nhà kính lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, tạo điều kiện cho các ngành sản xuất xanh phát triển.

2. Mục tiêu

2.1 Mục tiêu tổng quát giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 15 - 20% vào năm 2030; 25 - 30% vào năm 2045, phát thải khí nhà kính từ lĩnh vực sản xuất điện khoảng 42 triệu tấn CO₂ tương đương vào năm 2050;

- Thúc đẩy các mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng tăng trưởng xanh trong đó áp dụng các giải pháp khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng bền vững để

nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát huy lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường;

- Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro thiên tai giảm thiệt hại tối đa do tác động của biến đổi khí hậu đến công trình, cơ sở hạ tầng ngành Công Thương, đặc biệt là cơ sở hạ tầng lĩnh vực năng lượng, công nghiệp, thương mại và các công trình trọng yếu đảm bảo ổn định đời sống, kinh tế xã hội trong mọi điều kiện khắc nghiệt của thời tiết, khí hậu và rủi ro thiên tai.

2.2 Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Về thích ứng với biến đổi khí hậu:

+ Các chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành Công Thương giai đoạn 2021-2030 được rà soát, đánh giá tác động và lồng ghép các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu;

+ Các công trình, cơ sở hạ tầng năng lượng, công nghiệp và thương mại quốc gia được đánh giá rà soát và xây dựng các biện pháp ứng phó, nâng cao khả năng chống chịu với tác động của thiên tai, mưa bão, lũ lụt, khí hậu cực đoan trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

- Về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính:

+ Giảm từ 25% đến 30% tổng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát thải trong điều kiện phát triển thông thường của lĩnh vực năng lượng (không bao gồm giao thông vận tải);

+ 100% các cơ sở thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện kiểm kê và có kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính;

+ Nỗ lực tối đa trong việc kiểm kê và thực hiện các biện pháp kiểm soát, giảm phát thải khí mê-tan trong quá trình khai thác than, dầu khí, đốt nhiên liệu hóa thạch.

- Về tăng trưởng xanh:

+ Thúc đẩy các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững trong công nghiệp, thương mại nhằm đạt mục tiêu giảm 5 - 8% mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu của các ngành sản xuất như dệt may, thép, nhựa, hóa chất, rượu bia nước giải khát, giấy,...;

+ 85% các siêu thị, trung tâm thương mại phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy; xây dựng, thúc đẩy phát triển chuỗi cung ứng bền vững và các mô hình kinh tế tuần hoàn; khuyến khích phân phối các sản phẩm thân thiện môi trường, được dán nhãn tiết kiệm năng lượng và các nhãn sinh thái khác tại các siêu thị, trung tâm thương mại.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Về thích ứng với biến đổi khí hậu:

Tất cả các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Công Thương được lồng ghép, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và có các giải pháp ứng phó; các công trình, cơ sở hạ tầng năng lượng quan trọng có kế hoạch, phương án ứng phó với các điều kiện khắc nghiệt của thời tiết khí hậu cực đoan, năng lực chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu được nâng cao.

- Về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính:

+ Giảm từ 30% đến 40% tổng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát thải trong điều kiện phát triển thông thường của lĩnh vực năng lượng (không bao gồm giao thông vận tải);

+ 100% các cơ sở thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện tốt quy định về kiểm kê và kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính;

- Về tăng trưởng xanh:

+ Thúc đẩy các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững trong công nghiệp, thương mại nhằm đạt mục tiêu giảm 7 - 10% mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu của các ngành sản xuất chính như dệt may, thép, nhựa, hóa chất, rượu bia nước giải khát, giấy và một số ngành sản xuất khác;

+ 100% các siêu thị, trung tâm thương mại sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế cho sản phẩm bao bì nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1 Nhiệm vụ

3.1.1 Về thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các chính sách pháp luật đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu và phù hợp với thông lệ quốc tế;

- Rà soát, đánh giá tác động các cơ chế chính sách thương mại, công nghiệp toàn cầu đến sự phát triển ngành Công Thương, đặc biệt là các hàng rào kỹ thuật liên quan đến phát thải các-bon như điều chỉnh biên giới các-bon, rò rỉ các-bon, dấu vết các-bon, nhãn các-bon đối với hàng hóa, dịch vụ và đề xuất giải pháp nâng cao khả năng thích ứng của ngành Công Thương;

- Đánh giá tác động của các cơ chế, chính sách trong nước và quốc tế đối với sự phát triển của ngành năng lượng Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu, đề xuất các giải pháp ứng phó phù hợp với mục tiêu trung hạn, dài hạn đảm bảo cho sự phát triển của ngành năng lượng phù hợp với điều kiện quốc gia và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế.

b) Nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của các cơ sở, công trình năng lượng, công nghiệp, thương mại

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu như nâng cấp, cải tạo các nhà máy điện, công trình lưới điện, hệ thống đường ống dẫn nhiên liệu, hầm mỏ, bãi than và các cơ sở năng lượng khác ở vùng ven biển, khu vực trũng thấp;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu tại các cơ sở, công trình quan trọng trong hệ thống cơ sở hạ tầng năng lượng, công nghiệp, thương mại như các hầm mỏ, bãi than, hệ thống đường ống dẫn nhiên liệu, công trình lưới điện, hệ thống lưu trữ, phân phối hàng hóa, các công trình công nghiệp;

- Cải thiện tính bền vững của chuỗi cung ứng nguyên liệu trong điều kiện biến đổi khí hậu, đa dạng hoá nguồn cung cấp, nguồn thay thế cho các nguyên vật liệu của các ngành sản xuất nhạy cảm với khí hậu.

c) Nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh biến đổi khí hậu

- Rà soát, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu đối với chuỗi cung ứng nguyên liệu phục vụ phát triển công nghiệp và thương mại;

- Xây dựng các phương án, giải pháp đa dạng hóa các nguồn cung đảm bảo ổn định chuỗi cung ứng cho sản xuất công nghiệp, thương mại trong nước và giữ vững mối xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu;

- Thu hút sự chuyển dịch các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, các-bon thấp, nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững và phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 của quốc gia.

3.1.2 Về giảm phát thải khí nhà kính

a) Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, văn bản pháp lý về giảm phát thải khí nhà kính ngành Công Thương

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách tái cơ cấu ngành Công Thương theo hướng thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp sạch, sử dụng hiệu quả năng lượng, giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, không khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp thâm dụng năng lượng, phát thải khí nhà kính lớn, giá trị gia tăng thấp;

- Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích các mô hình, doanh nghiệp phát triển theo hướng giảm phát thải khí nhà kính góp phần đạt mục tiêu phát thải ròng bằng "0";

- Xây dựng và ban hành quy định về hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm tra (Hệ thống MRV) về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành Công Thương;

- Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về giảm phát thải, kiểm kê khí nhà kính của ngành Công Thương hướng đến mục tiêu phát thải ròng bằng "0";

- Xây dựng và đề xuất triển khai thí điểm các chương trình về dấu vết các-bon, chứng chỉ năng lượng tái tạo, nhãn các-bon, cơ chế hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu giảm phát thải khí nhà kính của Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế;

- Xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật về kiểm kê, vận hành hệ thống MRV kết quả giảm phát thải khí nhà kính ngành Công Thương.

b) Thực hiện các biện pháp kiểm soát phát thải khí nhà kính

- Tổ chức thanh kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về kiểm kê, quy định về MRV đối với các hoạt động phát thải khí nhà kính của ngành Công Thương;

- Thực hiện kiểm kê và quản lý hoạt động giảm phát thải khí nhà kính cấp ngành, cấp cơ sở theo quy định tại Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

- Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến về Hệ thống MRV các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành Công Thương;

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý và giảm phát thải khí mê-tan trong khai thác, chế biến dầu khí, khai thác than và sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

c) Hỗ trợ, thúc đẩy áp dụng, chuyển giao công nghệ phát thải các-bon thấp trong các ngành công nghiệp và thúc đẩy giảm phát thải khí nhà kính trong thương mại, dịch vụ và dân cư

- Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về công nghệ phát thải các-bon thấp cho các ngành công nghiệp có mức tiêu thụ năng lượng lớn, cường độ phát thải khí nhà kính cao như sản xuất điện từ nhiên liệu hóa thạch, thép, hóa chất, nhựa, dệt may, da giày, giấy,...;

- Hỗ trợ kết nối nhu cầu đầu tư công nghệ giảm phát thải khí nhà kính của doanh nghiệp với các nguồn lực tài chính trong nước và quốc tế;

- Kêu gọi và tiếp nhận các dự án hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực đánh giá trình độ công nghệ, đề xuất các giải pháp kỹ thuật chuyển đổi công nghệ theo hướng phát thải các-bon thấp.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp ngành Công Thương triển khai các cơ chế, công cụ thị trường và phi thị trường liên quan đến Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu

- Thúc đẩy phát triển thị trường các-bon, nâng cao nhận thức về thị trường các-bon trong cộng đồng doanh nghiệp, xây dựng sổ tay, hướng dẫn kỹ thuật cho các doanh nghiệp và các bên liên quan của ngành Công Thương tham gia thị trường các-bon của Việt Nam và trên thế giới;

- Hỗ trợ kỹ thuật giúp các doanh nghiệp và đối tượng có liên quan của ngành Công Thương tham gia các cơ chế bù trừ tín chỉ các-bon, chứng chỉ năng lượng tái tạo trong nước và quốc tế phù hợp với Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

3.1.3 Về tăng trưởng xanh

- Phát triển ngành sản xuất điện theo hướng tăng trưởng xanh với định hướng chiến lược tăng tỉ trọng năng lượng tái tạo trong cơ cấu nguồn cung năng lượng sơ cấp, giảm dần sự phụ thuộc vào năng lượng có nguồn gốc hóa thạch;

- Xây dựng và ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ nghiên cứu, phát triển công nghệ năng lượng mới như hydrogen xanh, thu hồi lưu giữ và tái sử dụng các-bon; Nghiên cứu phát triển vật liệu, công nghệ mới để chuyển tải, lưu trữ năng lượng;

- Nghiên cứu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật phát triển năng lượng mới và năng lượng tái tạo; thúc đẩy việc thực thi Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Năng lượng tái tạo quốc gia trình cấp có thẩm quyền quyết định, xem xét tham gia Cơ quan Năng lượng tái tạo quốc tế (IRENA) và Liên minh Năng lượng Mặt trời quốc tế (ISA) để thúc đẩy các hoạt động chuyển dịch năng lượng, huy động các nguồn vốn cho ứng phó với biến đổi khí hậu và chuyển dịch năng lượng;

- Thực hiện các giải pháp về kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ trong sản xuất công nghiệp, tăng cường sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm tối đa chất thải ra môi trường;

- Xây dựng các cơ chế khuyến khích triển khai các giải pháp về sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên nước, tái chế, tái sử dụng chất thải trong công nghiệp;

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển mô hình cụm công nghiệp sinh thái, bền vững; áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong thiết kế xây dựng, vận hành, quản lý các cụm công nghiệp;

- Xây dựng danh mục và hướng dẫn triển khai các giải pháp kỹ thuật hiện có tốt nhất, kinh nghiệm quản lý môi trường tốt nhất cho các ngành công nghiệp theo điều kiện quốc gia và mức độ phát triển của khoa học và công nghệ;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng bền vững thuộc Chương trình quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Triển khai thực hiện lộ trình loại bỏ phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới theo Quyết định số 24/2018/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Phát triển thị trường các thiết bị hiệu suất cao, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng của toàn xã hội, thực hiện lộ trình dán nhãn năng lượng đối với danh mục các thiết bị phải dán nhãn năng lượng và áp dụng hiệu suất năng lượng tối thiểu theo Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

3.1.4 Các nhiệm vụ thường xuyên

a) Các nhiệm vụ về tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh

- Truyền thông nâng cao nhận thức về cơ hội phát triển cho cộng đồng và doanh nghiệp trong bối cảnh ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện tăng trưởng xanh;

- Xây dựng tài liệu phổ biến các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của ngành Công Thương ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

- Tổ chức, tham gia các chương trình, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm trong nước và quốc tế, đào tạo, tập huấn chuyên đề về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh cho các đối tượng ngành Công Thương;

- Xây dựng các giáo trình, chương trình đào tạo trang bị các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh cho các đối tượng liên quan thuộc ngành Công Thương;

- Bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh cho các đối tượng liên quan trong ngành Công Thương ở cấp Trung ương và địa phương;

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của ngành Công Thương phục vụ quản lý nhà nước về kiểm kê khí nhà kính, thẩm định giảm phát thải khí nhà kính, phát triển thị trường các-bon, bảo vệ tầng ô-dôn, thích ứng với biến đổi khí hậu đáp ứng yêu cầu quản lý, phù hợp với lộ trình, quy định trong nước và các điều ước quốc tế về biến đổi khí hậu mà Việt Nam là thành viên.

b) Hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ngành Công Thương

- Rà soát, cập nhật các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của quốc tế để hoàn thiện, xây dựng các quy định pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh phù hợp với xu thế quốc tế;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành phù hợp với các mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính; xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính các lĩnh vực theo lộ trình đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

- Tích hợp và tăng cường giám sát thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh trong xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển ngành Công Thương;

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách phát triển cụm công nghiệp sinh thái theo hướng phát thải các-bon thấp, tăng trưởng xanh;

- Xây dựng và ban hành các quy định về cơ chế giám sát, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về giảm phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh theo quy định của pháp luật gồm Hệ thống MRV kết quả giảm nhẹ và kết quả kiểm kê khí nhà kính,...;

- Xây dựng các tiêu chí phân loại đánh giá mức độ tăng trưởng xanh của các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

- Xây dựng và thực hiện tiêu chí, chuẩn mực về môi trường trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương;

3.2 Giải pháp

3.2.1 Giải pháp về quản lý

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực bộ phận chuyên trách tại các cơ quan đầu mối về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh từ Trung ương đến các địa phương và các doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương;

- Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện các đề án, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành Công Thương;

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức quản lý, giám sát thực hiện các nhiệm vụ về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh cấp cơ sở và cấp ngành;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của các cơ sở, doanh nghiệp, cơ quan quản lý ngành Công Thương;

- Ban hành quy định, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung về ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh cấp ngành/lĩnh vực và cấp cơ sở;

- Rà soát, cập nhật các quy định của quốc tế liên quan đến Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách ứng phó phù hợp.

3.2.2 Giải pháp về khoa học công nghệ

- Đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình khoa học công nghệ về giảm phát thải khí nhà kính, công nghệ năng lượng mới, năng lượng sạch như hydrogen xanh, năng lượng hạt nhân, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng, tài nguyên nước tiết kiệm và hiệu quả;

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ năng lượng mới, thu hồi, lưu giữ và tái sử dụng các-bon trong điều kiện của Việt Nam;

- Ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, triển khai đồng bộ chương trình chuyển đổi số trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý phát thải khí nhà kính, thực hiện tăng trưởng xanh ngành Công Thương.

3.2.3 Giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế

- Tăng cường vận động tài trợ quốc tế hỗ trợ thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện tăng trưởng xanh ngành Công Thương theo các hình thức hợp tác song phương, đa phương và các cơ chế của Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

- Tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế có chủ đề liên quan đến biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh.

3.2.4 Giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Xây dựng khung chương trình đào tạo kiến thức về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh phục vụ công tác bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức thuộc cơ quan quản lý và cơ quan chuyên môn có liên quan các cấp;

- Bổ sung, lồng ghép nội dung về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên trách về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của ngành Công Thương.

4. Tổ chức thực hiện

4.1 Phân công thực hiện

4.1.1 Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững (Vụ TKNL)

- Là đơn vị đầu mối phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Bộ Công Thương, các cơ quan quản lý và chuyên môn địa phương, các cơ quan doanh nghiệp ngành Công Thương trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động và các nhiệm vụ liên quan đến biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ngành Công Thương;

- Xây dựng và trình Bộ Công Thương ban hành các quy định về đo đạc, báo cáo và thẩm tra kết quả giảm phát thải khí nhà kính của ngành và của các cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính ngành Công Thương (Cơ sở) theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường;

- Triển khai các hoạt động kiểm kê, xây dựng, quản lý vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về khí nhà kính của ngành và Cơ sở, phối hợp với cơ quan đầu mối của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành có liên quan triển khai các chương trình, nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

- Xây dựng báo cáo đánh giá tác động của biến đổi khí hậu ngành Công Thương theo quy định của pháp luật;

- Tham gia các hoạt động đàm phán về biến đổi khí hậu thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương, tham dự các diễn đàn, các dự án khu vực và toàn cầu liên quan đến biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển ngành Công Thương phát triển theo hướng phát thải các-bon thấp, tăng trưởng xanh; Đề xuất

và tổ chức thực hiện cơ chế giảm phát thải khí nhà kính theo Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu thúc đẩy giảm phát thải các-bon trong các ngành/lĩnh vực như cơ chế thị trường mua bán phát thải các-bon trong nước/quốc tế, cơ chế bù trừ tín chỉ các-bon, chứng chỉ năng lượng tái tạo và các cơ chế khác;

- Chủ trì triển khai Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030, Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 góp phần giảm phát thải kính ngành Công Thương;

- Nghiên cứu xây dựng và đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách, quy định pháp luật đối với mô hình kinh doanh Công ty dịch vụ năng lượng (ESCO);

- Rà soát, đánh giá việc lồng ghép giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong quá trình xây dựng các đề án, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành Công Thương;

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh của các đối tượng có liên quan thuộc ngành Công Thương;

- Tổ chức các hoạt động truyền truyền phổ biến Kế hoạch hành động; đào tạo nâng cao năng lực, nhận thức về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ngành Công Thương; truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn trong nước và quốc tế có liên quan;

- Tăng cường hợp tác thu hút các nguồn hỗ trợ quốc tế để triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ngành Công Thương.

4.1.2 Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo

- Xây dựng, đề xuất và trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia phù hợp với các mục tiêu cam kết giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước Khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26);

- Xây dựng, đề xuất và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch trong quá trình sản xuất điện; Nghiên cứu, đề xuất quy định hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư phát triển dự án điện năng lượng tái tạo và năng lượng mới;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng các quy định về phát triển hệ thống sạc điện phục vụ phương tiện giao thông vận tải;

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Tuyên bố toàn cầu chuyển đổi từ điện than sang năng lượng sạch và các nhiệm vụ đã giao tại Quyết định số 626/QĐ-BCT ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26.

4.1.3 Vụ Dầu khí và than

- Xây dựng, đề xuất và trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia phù hợp với các mục tiêu cam kết giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam;

- Xây dựng, đề xuất và trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển ngành dầu khí, ngành than phù hợp với điều kiện quốc gia và xu thế chung của toàn cầu;

- Phối hợp với Vụ TKNL và các đơn vị có liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách, quy định về kiểm soát phát thải khí mê-tan trong hoạt động khai thác dầu khí, than phù hợp với Cam kết cắt giảm phát thải khí mê-tan vào năm 2030 và các nhiệm vụ đã giao tại Quyết định số 626/QĐ-BCT ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26.

4.1.4 Cục Điều tiết điện lực

- Nghiên cứu sửa đổi lộ trình phát triển lưới điện thông minh để tăng cường khả năng tích hợp năng lượng tái tạo vào hệ thống điện, giảm tổn thất điện năng trên lưới điện truyền tải;

- Hoàn thiện và phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đẩy mạnh cơ chế khai thác hạ tầng dùng chung trong ngành điện;

- Triển khai Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện nhằm nâng cao hiệu quả năng lượng của hệ thống điện, góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng;

- Chủ trì và phối hợp các đơn vị liên quan để xây dựng và hoàn thiện cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA) góp phần thúc đẩy phát triển các nguồn điện năng lượng tái tạo;

- Xây dựng hoàn thiện khung giá các loại phát điện theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì xây dựng cơ chế chính sách về giá mua bán điện đối với hệ thống trạm sạc điện cho phương tiện giao thông vận tải trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Nghiên cứu xây dựng quy định về tỷ lệ năng lượng tái tạo (renewable portfolio standard) cho các đơn vị sản xuất điện, phân phối điện phù hợp với mục tiêu giảm phát thải hàng năm của Việt Nam;

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ đã giao tại Quyết định số 626/QĐ-BCT ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26.

4.1.5 Cục Công nghiệp

- Triển khai giải pháp quản lý và công nghệ trong công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, chú trọng chế biến sâu, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao;

- Lồng ghép các mục tiêu về giảm phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh trong các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp;

- Chủ trì xây dựng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp sản xuất phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh;

- Chủ trì, phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách và lộ trình dừng sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô, mô tô, xe gắn máy sử dụng xăng, dầu;

- Xây dựng, triển khai Chiến lược phát triển ngành công nghiệp sản xuất ô tô điện, sử dụng nhiên liệu xanh; ưu tiên tích hợp mục tiêu tăng trưởng xanh vào Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam;

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ đã giao tại Quyết định số 626/QĐ-BCT ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26.

4.1.6 Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn công trình năng lượng, công nghiệp nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Xây dựng, đề xuất các biện pháp quản lý nâng cao khả năng tái chế, tái sử dụng chất thải, tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với ngành Công Thương;

- Phối hợp với Vụ TKNL tiến hành đánh giá việc lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong quá trình thẩm định các báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành Công Thương;

- Tổ chức và triển khai Kế hoạch bảo vệ môi trường ngành Công Thương theo quy định.

4.1.7 Cục Công thương địa phương

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, nghiên cứu tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả;

- Chủ trì tổ chức thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng Sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách phát triển cụm công nghiệp sinh thái theo hướng phát thải các-bon thấp, tăng trưởng xanh.

4.1.8 Cục Hóa chất

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, thể chế áp dụng Kinh tế tuần hoàn và Hóa học xanh trong lĩnh vực hóa chất thông qua việc tích hợp các quy định trong Luật hóa chất sửa đổi và Chiến lược phát triển ngành Công nghiệp hóa chất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040;

- Đề xuất bộ tiêu chí cho mô hình thí điểm khu công nghiệp hóa chất tập trung tại Việt Nam theo hướng áp dụng kinh tế tuần hoàn;

- Thúc đẩy quá trình giảm phát thải các-bon, chuyển đổi năng lượng và sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng trong các ngành công nghiệp hóa chất tại Việt Nam;

- Tăng cường nâng cao nhận thức của các bên liên quan về áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực hóa chất thông qua chương trình truyền thông, đào tạo và xây dựng đội ngũ chuyên gia.

4.1.9 Vụ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong ngành Công Thương gồm:

- Năng lượng hydrogen, công nghệ thu hồi, lưu giữ và tái sử dụng các-bon;

- Nghiên cứu, chế tạo máy móc, phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng tái tạo, thiết bị tiết kiệm năng lượng;

- Các giải pháp kỹ thuật, quản lý môi trường cho ngành công nghiệp phù hợp theo điều kiện Việt Nam;

- Đầu mối của Bộ Công Thương trong quá trình xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho trạm sạc điện;

- Nghiên cứu xây dựng lộ trình phát triển công nghệ sản xuất, lưu trữ, vận chuyển, sử dụng nhiên liệu xanh; phát triển nhiên liệu phối trộn, cung ứng nhiên liệu sinh học cho giao thông vận tải.

4.1.10 Cục Xuất nhập khẩu (XNK), các Vụ: Thị trường Châu Âu-Châu Mỹ (AM), Châu Á - Châu Phi (AP)

- Cục XNK chủ trì, phối hợp với các Vụ: TKNL, AM và AP thường xuyên rà soát các quy định, rào cản kỹ thuật trong thương mại liên quan đến biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh của các quốc gia, khu vực trên thế giới;

- Cục XNK chủ trì, phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu (Bộ Tài nguyên và Môi trường) và Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) trong công tác quản lý nhập khẩu, xuất khẩu theo hạn ngạch, tạm nhập tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-

đôn và các chất phát thải các-bon gây tiềm năng nóng lên toàn cầu đảm bảo phù hợp với Điều 19 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp hạn ngạch xuất khẩu, nhập khẩu do Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì quyết định;

- Cục XNK chủ trì, phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số phát triển chuỗi cung ứng dịch vụ logistics kết nối các kho bãi, bến cảng, đơn vị vận tải, phương tiện chuyên chở, người vận chuyển để hướng tới giảm giá thành chi phí logistics trên cơ sở số hóa thông tin và vận hành theo mô hình kinh tế số;

- Các Vụ AM, AP chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chủ động đề xuất các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất và phát triển thị trường xuất nhập khẩu đáp ứng các yêu cầu về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong quá trình đàm phán, ký kết và thực thi các hiệp định thương mại quốc tế.

4.1.11 Vụ Chính sách thương mại đa biên

- Chủ trì, phối hợp với Vụ TKNL và các đơn vị liên quan nghiên cứu tính tương thích của Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) của Liên minh Châu Âu (EU) trong các khuôn khổ song phương và đa phương mà Việt Nam và EU cùng là thành viên, đặc biệt là Hiệp định EVFTA và tại WTO, đánh giá tác động đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và đề xuất giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp ngành Công Thương chủ động thích ứng;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ TKNL và đơn vị liên quan tăng cường đối thoại với EU về CBAM trong các khuôn khổ song phương và đa phương mà Việt Nam và EU cùng là thành viên để bảo vệ tối đa lợi ích của Việt Nam, đề xuất các giải pháp ứng phó phù hợp để bảo vệ lợi ích chính đáng của hàng hóa Việt Nam.

4.1.12 Vụ Thị trường trong nước

Chủ trì, phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Công Thương về tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững, các đơn vị có liên quan khác phát triển các điểm phân phối xanh, hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm thân thiện môi trường.

4.1.13 Vụ Tổ chức cán bộ

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh Bộ Công Thương;

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ về biến đổi khí hậu ngành Công Thương;

- Chỉ đạo các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ bổ sung nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện tăng trưởng xanh vào chương trình đào tạo cho các học viên, sinh viên và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức ngành Công Thương.

4.1.14 Văn phòng Bộ

Chủ trì, phối hợp với Vụ TKNL, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số xây dựng và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý cơ sở dữ liệu trực tuyến về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ngành Công Thương.

4.1.15 Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì cân đối kinh phí thường xuyên triển khai các nhiệm vụ về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương, ưu tiên phân bổ kinh phí cho các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh của ngành Công Thương.

- Chủ trì rà soát và hướng dẫn việc lồng ghép, tích hợp các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Công Thương; vận động tài trợ quốc tế triển khai các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch này và các chương trình, đề án về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ngành Công Thương.

4.1.16 Các Viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo thuộc Bộ

- Các Viện nghiên cứu: Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh ngành Công Thương;

- Các cơ sở đào tạo: Nghiên cứu lồng ghép nội dung về ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện tăng trưởng xanh trong chương trình đào tạo học viên cho các ngành nghề có liên quan.

4.1.17 Các đơn vị truyền thông thuộc Bộ

Thực hiện tuyên truyền các nội dung, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ngành Công Thương.

4.1.18 Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý phát thải khí nhà kính tại các Cơ sở trong phạm vi quản lý của địa phương;

- Phối hợp với Vụ TKNL trong việc quản lý, vận hành hệ thống MRV giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh đối với các Cơ sở và của ngành Công Thương;

- Thúc đẩy triển khai các chương trình, dự án phát triển năng lượng theo hướng phát thải các-bon thấp, tăng trưởng xanh tại địa phương;

- Tổ chức thực hiện phát triển hạ tầng thương mại, kênh phân phối hàng hóa, các trung tâm siêu thị, thương mại thúc đẩy thị trường hàng hóa thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng và phát thải các-bon thấp tại địa phương.

4.1.19 Các Tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp ngành Công Thương

a) Tập đoàn Điện lực Việt Nam

- Xây dựng kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai các dự án nâng cấp, cải tạo các nhà máy điện, công trình lưới điện bị tác động để nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Triển khai các biện pháp quản lý, kỹ thuật nâng cao hiệu suất các nhà máy điện, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong quá trình sản xuất, truyền tải và phân phối điện;

- Phát triển các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo;

- Chỉ đạo các đơn vị thành viên tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát phát thải khí nhà kính trong sản xuất điện từ nhiên liệu hóa thạch, thực hiện tăng trưởng xanh trong Tập đoàn.

b) Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam

- Tổ chức rà soát, đánh giá và nâng cấp các công trình của ngành dầu khí đảm bảo an toàn đối với các tác động của biến đổi khí hậu và các loại hình thời tiết cực đoan;

- Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu của đơn vị phù hợp với kế hoạch chung của ngành Công Thương và của quốc gia;

- Tổ chức và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, phát triển năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo quản lý phát thải khí nhà kính của các đơn vị, cơ sở thuộc phạm vi quản lý, phát triển ngành dầu khí theo hướng phát thải các-bon thấp, tăng trưởng xanh;

- Tổ chức thực hiện giải pháp phòng ngừa, phát hiện và khắc phục sự cố rò rỉ khí mê-tan;

- Tối ưu hóa công tác bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị, nâng cấp thiết bị trong khai thác, cung cấp và chế biến dầu khí nhằm giảm phát thải khí mê-tan trong quá trình khai thác dầu khí; vận chuyển, phân phối và chế biến khí;

- Đầu tư thiết bị thu hồi khí mê-tan trong xử lý khí và lọc hóa dầu.

c) Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng chống chịu với các điều kiện thời tiết cực đoan như mưa lũ, bão, nắng nóng, khô hạn của các công trình khai thác và chế biến than, khoáng sản trong phạm vi quản lý của Tập đoàn;

- Tổ chức, quản lý và triển khai thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính đối với các đơn vị thành viên;

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp sử dụng hiệu quả năng lượng, bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh trong các đơn vị thành viên của Tập đoàn;

- Đầu tư, xây dựng và vận hành hệ thống khoan tháo khí, thu hồi khí mê-tan trước và trong khai thác than hầm lò, áp dụng thí điểm tại một số đơn vị khai thác than thuộc khu vực Quảng Ninh.

d) Các Tập đoàn khác, Tổng công ty, doanh nghiệp ngành Công Thương

- Triển khai các nhiệm vụ quản lý, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị;

- Chủ động thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sử dụng năng lượng tái tạo, ứng dụng các giải pháp sản xuất, tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.1.20 Các Hội, Hiệp hội ngành nghề lĩnh vực công thương

- Tham gia nghiên cứu, phản biện xây dựng các cơ chế chính sách về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của quốc gia, các chính sách thể giới, đề xuất với cơ quan quản lý nhà nước chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện chủ trương, chính sách pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Hỗ trợ doanh nghiệp ngành Công Thương tuân thủ quy định của pháp luật về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và tham gia thị trường quốc tế trong bối cảnh biến đổi khí hậu và xu thế tăng trưởng xanh toàn cầu;

- Phối hợp với Bộ Công Thương triển khai các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ngành Công Thương.

4.2 Triển khai thực hiện

- Các đơn vị thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tổ chức đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Bộ Công Thương trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, bắt đầu báo cáo từ năm 2023 gửi về Vụ TKNL tổng hợp;

- Hàng năm, Vụ TKNL chủ trì, phối hợp với các đơn vị ngành Công Thương tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, cập nhật, sửa đổi Kế hoạch theo các định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu, Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai kết quả Hội nghị COP26. Thực hiện sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch vào năm 2026 và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện vào năm 2030 để cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp triển khai giai đoạn đến năm 2050.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị chủ động báo cáo, đề xuất các giải pháp thực hiện gửi về Vụ TKNL tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương xem xét quyết định.

5. Kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước cho các cơ quan quản lý theo chức năng nhiệm vụ được giao hoặc từ các chương trình, đề án quốc gia về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

- Kinh phí từ các dự án hỗ trợ kỹ thuật viện trợ không hoàn lại nước ngoài cho các chương trình, dự án liên quan đến biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh ngành Công Thương;

- Kinh phí của các doanh nghiệp đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.